

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51 /2017/HNGĐ-ST

Ngày: 15- 12- 2017

" V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Thiên Nga
2. Ông Phạm Duy Phong

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy, cán bộ Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 378/2017/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1006/2017/QĐXX-ST ngày 24 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị L, sinh năm 1984; ĐKKHKT: phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Thôn K, xã V, huyện C, tỉnh H; Có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Việt S, sinh năm 1983. ĐKKHKT: phường Đ quận N, thành phố Hải Phòng;

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến, tỉnh Hải Dương; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ dân sự xin ly hôn ngày 14/8/2017 và trong bản tự khai ngày 04/10/2017 nguyên đơn - chị Đinh Thị L trình bày:

Năm 2008 chị và anh Trần Việt S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn ngày 15/4/2008 tại UBND phường Đ, quận N, thành phố H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến khoảng cuối năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng về quan điểm sống, tính cách khác biệt nhau, anh S không

chăm lo cho cuộc sống gia đình, nên quan hệ vợ chồng ngày một xấu đi nghiêm trọng. Anh, chị đã được gia đình động viên, bạn bè hòa giải nhưng không có kết quả. Từ cuối năm 2014 mâu thuẫn càng tăng, anh chị đã sống ly thân và từ đó chị đã về nhà mẹ đẻ chị ở cho đến nay. Đến tháng 12/2016 chị được biết anh S phạm tội Cướp giật tài sản, Bị Tòa án xử với thời gian 24 tháng, hiện tại đang chấp hành án phạt tù tại đội 5 khu sản xuất K - Trại giam H. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Việt S.

Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là Trần Trà M, sinh ngày 02/10/2009. Hiện anh S đang bị chấp hành án phạt tù, ly hôn chị sẽ có trách nhiệm nuôi con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đinh Thị L nhận nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

* Bị đơn - anh Trần Việt S (hiện đang bị chấp hành án phạt tù tại đội 5 khu sản xuất K, Trại giam H tỉnh H. Tại bản tự khai ngày 29/10/2017 gửi tòa án anh Trần Việt S trình bày:

Anh và chị Đinh Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn ngày 15/4/2008 tại UBND phường Đ quận N, thành phố H. Sau khi cưới cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do không hợp nhau trong quan điểm sống và tính cách. Nay anh xét thấy tình cảm của anh đối với chị L không còn, chị L có đơn xin ly hôn anh, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Trần Việt S và chị Đinh Thị L có 01 con chung là Trần Trà M, sinh ngày 02/10/2009. Hiện anh S đang bị chấp hành án phạt tù tại đội 5 khu sản xuất K-Trại giam H, ly hôn anh đồng ý giao con cho chị L nuôi. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh S.

Về tài sản chung: Anh Trần Việt S và chị Đinh Thị L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Trần Việt S đang bị chấp hành án phạt tù tại đội 5 khu sản xuất K -Trại giam H, nên không thể tham gia hòa giải được vì có lý do chính đáng. Vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Trần Việt S vắng mặt có lý do, tại bản tự khai ngày 29/10/2017 anh đề nghị tòa án xét xử vắng mặt anh; nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Trần Việt S.

Tại phiên tòa, chị Đinh Thị L vẫn giữ nguyên quan điểm như trong đơn khởi kiện và bản tự khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tổ tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

Hội đồng xét xử xét:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị L và anh Trần Việt S kết hôn trên cơ sở tự nguyện tự do tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn ngày 15/4/2008 tại UBND phường Đ, quận N, thành phố H. Vì vậy, hôn nhân giữa chị L và anh S là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh, chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng về quan điểm sống, lối sống, tính cách không phù hợp. Từ cuối năm 2014 mâu thuẫn càng tăng anh chị đã sống ly thân, chị L đã về nhà mẹ đẻ sống cho đến nay. Đến năm 2016 anh S phạm tội Cướp giật tài sản, bị Tòa án xử phạt thời gian 24 tháng tù. Hiện tại anh S đang chấp hành án phạt tù tại đội 5 khu sản xuất K - Trại giam H. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, chị L đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh S. Anh S đồng ý ly hôn.

Như vậy giữa chị Đinh Thị L và anh Trần Việt S không còn tồn tại quan hệ thương yêu quý trọng nhau, mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị L xử: Chị Đinh Thị L được ly hôn anh Trần Việt S.

[2] Về con chung: Chị Đinh Thị L và anh Trần Việt S có 01 con chung là Trần Trà M, sinh ngày 02/10/2009.

Ly hôn chị L nhận nuôi con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng, anh S đồng ý. Hiện tại anh S đang phải chấp hành án phạt tù tại đội 5 khu sản xuất K- Trại giam H, từ khi anh S phải chấp hành chấp hành án phạt tù, con anh vẫn ở với mẹ là chị Đinh Thị L chăm sóc. Vì vậy, cần tiếp tục giao cho chị L nuôi để đảm bảo được mọi quyền lợi cho cháu. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung: Chị Đinh Thị L và anh Trần Việt S không có tài sản chung. Ly hôn anh, chị không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, nguyên đơn chị Đinh Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81; 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử: Chị Đinh Thị L được ly hôn anh Trần Việt S.

Về con chung: Giao con chung Trần Trà M, sinh ngày 02/10/2009 cho chị Đinh Thị L nuôi đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Đinh Thị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Đinh Thị L và anh Trần Việt S không có tài sản chung; anh, chị không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản trong vụ án.

Về án phí: Chị Đinh Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Đinh Thị L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001987 ngày 03/10/2017 tại Chi cục Thi hành án quận N, thành phố Hải Phòng. Chị Đinh Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Đinh Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Trần Việt S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận N;
- Chi cục THA DS quận N;
- UBND phường Đ, quận N, tp Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hà